



## THIẾT BỊ PLAZA

Công ty TNHH Minh Thiên Long - MST: 0105892276  
 VPHN: 14B Ngõ 200 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội  
 VPHCM: 27/24 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Hồ Chí Minh  
 Điện thoại/ Zalo: 0936390588 \* 0915650156 \* 0986166533  
 Website: [www.dailymayhan.com](http://www.dailymayhan.com) | [www.thietbiploza.com](http://www.thietbiploza.com)



### \*\*\*BẢNG GIÁ MÁY HÀN RILAND\*\*\* (Giá áp dụng từ ngày 01/01/2024)

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<b>Sản Phẩm Sử Dụng Công Nghệ “ RICHIP ”</b>			
<b>MMA 200E(N)</b> IGBT - 220V / Richip 	*Chuyên que 2.5mm *Chuyên dùng gia đình, biển quảng cáo, sắt hộp. -Tích hợp chống dính que (Anti Stick), mỗi que nhanh. -Thích ứng điện áp 187 ~ 253V -Hàn que: Ø1.6 – 2.5mm(Có thể hỗ trợ que 3.2mm) (Máy Dẫn Dụng Gia Đình, Bảo Hành 12 Tháng)	2.5M Kim Hàn 1.5M Kẹp Mass T.L: 2Kg K.T:204*87*146mm	<b>1.100.000</b>
<b>ARC 220GT</b> IGBT - 220V / Richip 	*Chuyên dẫn dụng, hàn công trình nhỏ, sản xuất vừa. -Tích hợp chống dính que (Anti Stick), mỗi que nhanh. -Thích ứng điện áp 187 ~ 253V -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm (Que 3.2mm hàn liên tục 85%) (Que 4.0mm hàn liên tục 35%)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 4.1Kg K.T:340*153*301mm	<b>2.100.000</b>
<b>ARC 270GT</b> IGBT - 220V / Richip 	*Chuyên que 3.2mm *Chuyên dẫn dụng, hàn công trình nhỏ, sản xuất vừa. -Tích hợp chống dính que (Anti Stick), mỗi que nhanh. -Thích ứng điện áp 187 ~ 253V -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(Que 4.0mm hàn liên tục 65%)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 4.9Kg K.T:395*153*301mm	<b>2.850.000</b>
<b>MIG 135E(V1B3)</b> IGBT - 220V / Richip 	*Chuyên dùng gia đình, biển quảng cáo, sắt hộp từ 3mm đổ lại. *3 CHỨC NĂNG MIG không khí VÀ QUE, Lift TIG. -Chuyên hàn không cần khí, dùng dây hàn 1Kg -Thích ứng điện áp 187 ~ 253V -Hàn dây: 0.8 – 1.0mm -Hàn que: 1.6 - 2.5mm (Máy Dẫn Dụng Gia Đình, Bảo Hành 12 Tháng)	Súng hàn 2M Kẹp mass 2M Kim hàn 3M Cuộn dây hàn 0.5Kg T.L: 3.1Kg K.T:280*156*180mm	<b>2.300.000</b>
<b>Máy Hàn Que Chuyên Que 2.5mm (Có Thể Hỗ Trợ Que 3.2mm)</b>			
<b>ARC 200GE II</b> IGBT - 220V 	*Chuyên dẫn dụng, hàn vật liệu sắt, hợp kim và mạ kẽm -Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm (Ø3.2 hàn liên tục trên 50 que)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 3.4Kg K.T:290*123*216mm	<b>2.000.000</b>

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<b>ARC 250GE II</b> IGBT - 220V 	*Chuyên dân dụng, hàn vật liệu sắt, hợp kim và mạ kẽm -Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm (Ø3.2 hàn liên tục hiệu suất 80%)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 3.4Kg K.T:290*123*216mm	2.600.000
<b>Máy Hàn Que Chuyên Que 3.2mm (Có Thể Hỗ Trợ Que 4.0mm)</b>			
<b>MMA 202GDM</b> IGBT - 220V 	*2 chức năng hàn QUE & TIG QUÉT -Tích hợp điều chỉnh mã que hàn, điều chỉnh Hot Start, Arc Force. -Có thể tùy chỉnh tắt/mở Vrd(chống giật). -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm (Que Ø3.2 hàn liên tục hiệu suất 80%) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 45%)	3M Kim Hàn 3M Kẹp Mass T.L: 4.3Kg K.T:288*126*234mm	3.600.000
<b>ARC 250GE</b> IGBT - 220V 	*Chuyên que 3.2mm -Hàn vật liệu sắt, hợp kim mạ kẽm. -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 50%)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 4.0Kg K.T:339*136*235mm	3.100.000
<b>Máy Hàn Que Chuyên Que 3.2mm (Có Thể Hỗ Trợ Que 4.0mm)</b>			
<b>ARC 200T</b> MOSFET - 220V 	*Kết cấu 3 bo phiên bản mới -Hàn vật liệu sắt, hợp kim và mạ kẽm -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm (Que Ø3.2 hàn liên tục hiệu suất 85%) (Que Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 30%)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 5.8Kg K.T:402*160*300mm	3.100.000
<b>ARC 200CT</b> MOSFET - 220V 	*Kết cấu 3 bo -Hàn vật liệu sắt, hợp kim mạ kẽm -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm (Que Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 30%)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 5.8Kg K.T:402*160*300mm	3.150.000
 <b>ARC 250CT</b> MOSFET - 220V 	*Kết cấu 3 bo, chuyên que 3.2mm -Hàn vật liệu sắt, hợp kim và mạ kẽm -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 80%)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 6.4Kg K.T:402*160*300mm	4.200.000
<b>Máy Chuyên Dùng 2 Thế Điện 1 Pha 220V / 2 Pha 380V (Auto chuyển đổi)</b>			
<b>ARC 200DS</b> IGBT-220V / 380V 	*Chuyên hàn công trình dân dụng. *Điện áp tự động chuyển đổi 220V/380V. -Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm(điện 220V) (Ø3.2 hàn liên tục hiệu suất 60%) -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 380V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 20%)	3M Kim Hàn 2M Kẹp Mass T.L: 4Kg K.T:339*136*235mm	2.580.000

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<b>ARC 250SII</b> MOSFET_220V/380V 	<p>*Điện áp tự động chuyển đổi 220V/380V</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm(điện 220V)</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 380V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 30%)</p>	GIẮC NỔ CẤP:02 T.L: 6.6Kg K.T:402*160*300mm	4.320.000
<b>ARC 315SII</b> MOSFET_220V/380V 	<p>*Điện áp tự động chuyển 220V/380V</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 220V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 30%)</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 380V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 45%)</p>	GIẮC NỔ CẤP:02 T.L: 6.6Kg K.T:395*153*301mm	4.720.000
<b>ARC 250GTS</b> IGBT_220V/380V 	<p>*Dùng được với máy phát điện</p> <p>*Thích ứng điện áp rộng 140-500V</p> <p>*Kéo dài cáp hàn lên đến 120m.</p> <p>*Điện áp tự động chuyển 220V/380V.</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 220V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 30%)</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 380V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 50%)</p>	GIẮC NỔ CẤP:02 T.L: 15Kg K.T:466*212*371mm	6.680.000
<b>ARC 315D</b> IGBT_220V/380V 	<p>*Dùng được với máy phát điện</p> <p>*Thích ứng điện áp rộng 140-500V</p> <p>*Kéo dài cáp hàn lên đến 120m.</p> <p>*Điện áp tự động chuyển 220V/380V.</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 220V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 45%)</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 380V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 60%)</p>	GIẮC NỔ CẤP:02 T.L: 15Kg K.T:466*212*371mm	6.950.000
<b>ARC 315GTS</b> IGBT_220V/380V 	<p>*Dùng được với máy phát điện , Thích ứng điện áp rộng 140-500V</p> <p>*Kéo dài cáp hàn lên đến 120m.</p> <p>*Điện áp tự động chuyển 220V/380V.</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 220V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 60%)</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 380V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 80%)</p>	GIẮC NỔ CẤP:02 T.L: 15Kg K.T:466*212*371mm	7.550.000
<b>ARC 400D</b> IGBT_220V/380V 	<p>*Dùng được với máy phát điện, Thích ứng điện áp rộng 140-500V</p> <p>*Kéo dài cáp hàn lên đến 120m.</p> <p>*Điện áp tự động chuyển 220V/380V.</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(điện 220V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 70%)</p> <p>-Hàn que: Ø1.6 – 5.0mm(điện 380V) (Ø4.0 hàn liên tục hiệu suất 30%)</p>	GIẮC NỔ CẤP:02 T.L: 15Kg K.T:466*212*371mm	7.990.000
<b>Máy Công Nghiệp Cho Công Trình, Kết Cấu, Tiền Chế (3 Pha 380V)</b>			
<b>ARC 400G</b> IGBT - 3Pha 380V 	<p>*Phiên bản 3pha công nghiệp nhẹ</p> <p>Chuyên hàn que 3.2/4.0mm</p> <p>-Hàn que: Ø3.2 – 4.0mm (Có thể hỗ trợ que 5.0mm)</p> <p>-Hiệu suất hàn liên tục que 4.0mm đạt 80%.</p> <p>-Ứng dụng hàn nhà tiền chế, Xưởng sản xuất...</p>	GIẮC NỔ CẤP:02 T.L: 13Kg K.T:463*205*386mm	7.100.000

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<b>ZX7 400GT</b> IGBT - 3Pha 380V 	Thay thế máy hàn cơ hàn que 4.0mm -Hàn que: Ø2.5 – 5.0mm (Ø5.0 hàn liên tục hiệu suất 40%) -Ứng dụng hàn nhà tiền chế, bồn bể...	GIẤC NỔI CẤP:02 T.L: 22Kg K.T:485*234*425mm	<b>8.600.000</b>
<b>ZX7 500GT</b> IGBT - 3Pha 380V 	Máy hàn que 5.0mm -Hàn que: Ø2.5 – 5.0mm (Ø5.0 hàn liên tục hiệu suất 60%) -Ứng dụng hàn nhà tiền chế, kết cấu thép...	GIẤC NỔI CẤP:02 T.L: 26Kg K.T:515*262*468mm	<b>11.200.000</b>
<b>Máy Hàn MIG Gia Đình, Dân Dụng, Sản Xuất nhỏ</b>			
<b>MIG 135E</b> IGBT - 220V 	*Chuyên hàn MIG không khí -Dùng dây hàn 1Kg -Chuyên dùng gia đình, biển quảng cáo, sắt hộp từ 3mm đổ lại. -Hàn dây: 0.8mm (Máy Dân Dụng Gia Đình, Bảo Hành 12 Tháng)	Dây đeo cuộn dây hàn 0.5kg súng hàn và kẹp mass 2M liền với máy. T.L: 5.5Kg K.T:360*135*240mm	<b>2.780.000</b>
 <b>MIG 200E</b> IGBT - 220V 	*2 Chức Năng hàn MIG không khí VÀ QUE -Hàn dây: 0.8 – 1.0mm(60%) -Hàn que: 1.6 – 3.2mm(30%) -Hàn tốt dây 0.8mm trên tấm thép mỏng. -Dùng dây hàn 1Kg và 5Kg (Máy Dân Dụng Gia Đình, Bảo Hành 12 Tháng)	Súng hàn 2M Kẹp mass 2M Kim hàn 3M Cuộn dây hàn 1Kg T.L: 6.5Kg K.T:390*170*300mm	<b>3.500.000</b>
<b>MIG 251GE</b> IGBT - 220V 	*3 chức năng hàn MIG có khí / MIG không khí VÀ QUE -Hàn dây: 0.8 – 1.0mm -Hàn que: 1.6 – 3.2mm(50%) -Dùng dây hàn 1Kg và 5Kg (Máy Dân Dụng Gia Đình, Bảo Hành 12 Tháng)	Súng hàn 2M Kẹp mass 2M Kim hàn 2.5M Cuộn dây hàn 1Kg T.L: 6.5Kg K.T:390*170*300mm	<b>4.650.000</b>
<b>MIG 180GDM</b> IGBT - 220V 	-Chức năng hàn MIG 2T/4T -Hàn dây: 0.8 – 1.0mm -Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm (Có thể hỗ trợ que 4.0mm) -Dùng dây hàn 5Kg và 15Kg * 4 chức năng hàn MIG có khí / MIG không khí – MIG khí trộn, Que, Lift TIG *Công nghệ điều chỉnh kỹ thuật số, tự động lưu lại thông số đã chỉnh.	Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2(220V) Kệ để máy T.L: 8Kg K.T:386*170*300mm	<b>9.470.000</b>
 <b>MIG 180PGDM</b> IGBT - 220V 	*Chuyên hàn MIG Nhôm -Chức năng hàn MIG 2T/4T -Hàn dây: 0.8 – 1.0mm -Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm (Có thể hỗ trợ que 4.0mm) -Dùng dây hàn 5Kg và 15Kg *Công nghệ điều chỉnh kỹ thuật số, tự động lưu lại thông số đã chỉnh. *4 chức năng hàn MIG có khí / MIG không khí – MIG khí trộn, Que, Lift TIG	Súng hàn P180 2M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2(220V) Kệ để máy T.L: 8Kg K.T:386*170*300mm	<b>13.400.000</b>
<b>Máy hàn MIG Nhà Xưởng, Công Trình, Sản Xuất Vừa (1 Pha 220V)</b>			

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
 <p><b>MIG 251</b> MOSFET - 220V</p>	<p><b>*3 Chức năng hàn MIG có khí / MIG không khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.0mm (dây 0.8 hàn liên tục 100%)</li> <li>Hàn sắt dày đến 5mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(30%)</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	<p>Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2 T.L: 13.5Kg K.T:475*200*447mm</p>	<p><b>10.600.000</b></p>
 <p><b>NBC 200GW</b> IGBT - 220V</p>	<p><b>*3 Chức năng hàn MIG có khí / MIG không khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.0mm (dây 1.0 hàn liên tục 80%)</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(40%)</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	<p>Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2 T.L: 21Kg K.T:465*242*464mm</p>	<p><b>11.900.000</b></p>
 <p><b>MIG 271GW</b> IGBT - 220V</p>	<p><b>*3 Chức năng hàn MIG có khí / MIG không khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.2mm (dây 1.2 hàn liên tục 50%)</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(50%)</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	<p>Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2 T.L: 26Kg K.T:465*242*462mm</p>	<p><b>12.990.000</b></p>
 <p><b>NBC 251GF</b> IGBT - 220V</p>	<p><b>*Phiên bản 1 pha Đầu cấp dây rời</b> <b>*2 chức năng MIG có khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T</li> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.0mm (dây 0.8 hàn liên tục 100%)</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	<p>Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Đồng hồ CO2(220V) Đầu cấp dây dài 5M T.L: 15.4Kg K.T:468*245*478mm</p>	<p><b>14.300.000</b></p>
 <p><b>MIG 250GDM</b> IGBT - 220V</p>	<p><b>*5 Chức năng MIG có khí/ không khí/ MIG ít bắn tóe/ Que/ Lift TIG</b> <b>*Công nghệ điều chỉnh kỹ thuật số, tự động lưu lại thông số đã chỉnh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Dùng được súng Spood gun(Súng để cuộn dây 1Kg)</li> <li>-Chức năng hàn 2T/4T</li> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.2mm(40%)</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(60%)</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	<p>Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2(220V) T.L: 20Kg K.T:560*240*440mm</p>	<p><b>16.200.000</b></p>
 <p><b>MIG 250GS</b> IGBT - 220V</p>	<p><b>*Phiên bản 1 pha 250A hiệu suất cao</b> <b>*Sau máy có thể chờ bình khí lớn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-2 chức năng hàn MIG có khí VÀ QUE</li> <li>-Chức năng hàn 2T/4T</li> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.2mm(65%)</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(60%)</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	<p>Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2 T.L: 45Kg K.T:615*276*760mm</p>	<p><b>17.900.000</b></p>
<b>Máy hàn MIG Công Trình, Bán Công Nghiệp (3 Pha 380V)</b>			
 <p><b>NBC 250GW</b> IGBT - 3Pha 380V</p>	<p><b>*2 chức năng hàn MIG có khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.2mm (dây 1.2mm hàn liên tục 60%)</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(60%)</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	<p>Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2 T.L: 23Kg K.T:468*245*478mm</p>	<p><b>12.800.000</b></p>




MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<b>NBC 300GW</b> IGBT - 3Pha 380V 	<p><b>*2 chức năng hàn MIG có khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T</li> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.2mm (dây 1.2mm hàn liên tục 80%)</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	Súng hàn P180 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ CO2 T.L: 31.5Kg K.T:595*275*520mm	18.500.000
<b>Máy hàn MIG Công Trình, Cường Độ Làm Việc Cao, Công Nghiệp Nhẹ Và Nặng (3 Pha 380V)</b>			
<b>NBC 350GF</b> IGBT - 3Pha 380V 	<p><b>*Phiên bản 3 pha Đầu cấp dây rời</b></p> <p><b>*2 chức năng hàn MIG có khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T</li> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.2mm</li> <li>-Hàn que: Ø3.2 – 5.0mm(40%)</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	Súng hàn P350 4.5M Kẹp mass 3M Đồng hồ CO2 Đầu cấp dây dài 10M T.L: 24Kg K.T:515*262*468mm	28.300.000
<b>NBC 500GF</b> IGBT - 3Pha 380V 	<p><b>*Phiên bản 3 pha Đầu cấp dây rời</b></p> <p><b>*2 chức năng hàn MIG có khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T</li> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.2mm (Dây 1.6mm dùng dây thuốc)</li> <li>-Hàn que: Ø3.2 – 5.0mm</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	Súng hàn P500 4.5M Kẹp mass 3M Đồng hồ CO2 Đầu cấp dây dài 10M T.L: 30Kg K.T:515*262*468mm	29.930.000
<b>NB 350I</b> IGBT Khối - 3P380V 	<p><b>*Phiên bản 3 pha Đầu cấp dây rời</b></p> <p><b>*2 chức năng hàn MIG có khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T</li> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.2mm</li> <li>-Hàn que: Ø3.2 – 5.0mm(60%)</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	Súng hàn P350 4.5M Kẹp mass 3M Đồng hồ CO2 Đầu cấp dây dài 10M T.L: 36Kg K.T:550*280*454mm	33.600.000
<b>NB 500I</b> IGBT Khối - 3P380V 	<p><b>*Phiên bản 3 pha Đầu cấp dây rời</b></p> <p><b>*2 chức năng hàn MIG có khí VÀ QUE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T</li> <li>-Hàn dây: 0.8 – 1.6mm</li> <li>-Hàn que: Ø3.2 – 5.0mm</li> <li>-Dùng dây hàn 15Kg</li> </ul>	Súng hàn P500 5M Kẹp mass 3M Đồng hồ CO2 Đầu cấp dây dài 10M T.L: 42Kg K.T:670*320*640mm	41.890.000
<b>Máy Hàn TIG DC (Chuyên Hàn TIG), Dân Dụng, Sản Xuất Nhỏ Và Công Trình (1 Pha và 3 Pha)</b>			
<b>TIG 200SE</b> MOSFET - 220V 	Phiên bản dân dụng, gia công nhỏ <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàn vật liệu từ 0.5 - 4mm (hàn liên tục vật liệu dày 2mm)</li> <li>-Công tắc chọn khí trễ 2.5s, 5s</li> </ul>	Súng hàn QQ150 8M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 8Kg K.T:395*153*301mm	5.290.000
<b>WS 200S</b> MOSFET - 220V 	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàn vật liệu từ 0.5 - 4mm (hàn liên tục vật liệu dày 3mm)</li> <li>-Công tắc chọn khí trễ 2.5, 5s</li> </ul>	Súng hàn QQ150 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 9Kg K.T:395*153*301mm	5.900.000

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
 <p><b>WS 250S</b> MOSFET – 220V</p>	<p>Phiên bản cổ điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàn vật liệu từ 0.5 -5mm (hàn liên tục vật liệu dày 4mm)</li> <li>-Công tắc chọn khí trễ 2.5, 5s</li> </ul>	<p>Súng hàn QQ150 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 9Kg K.T:395*153*301mm</p>	6.650.000
 <p><b>TIG 250PGDM</b> IGBT - 220V</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Chức Năng Hàn TIG Nguội(ESD)</li> <li>*TIG Thường và TIG có Xung(TIG)</li> <li>-TIG Nguội Hàn vật liệu từ 0.3 – 1.5mm</li> <li>-TIG Thường Hàn vật liệu từ 0.5 – 4mm</li> <li>-Chế độ ESD: Hàn liên tục, Hàn điểm</li> <li>-Chế độ TIG DC: 2T/4T/ Hàn theo thời gian</li> </ul>	<p>Súng hàn QQ150 8M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 5.6Kg K.T:315*135*250mm</p>	7.150.000
 <p><b>WS 300S</b> MOSFET - 3Pha 380V</p>	<p>Phiên bản cổ điện, bán công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàn vật liệu từ 0.5 -8mm</li> <li>-Chế độ Down Slope(thời gian giảm dòng)</li> </ul>	<p>Súng hàn WP26 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 19Kg K.T:480*204*360mm</p>	10.300.000
<b>Máy Hàn TIG DC 2 Chức Năng (TIG DC/ Que) Dân Dụng, Sản Xuất Nhỏ Và Công Trình (1 Pha)</b>			
 <p><b>TIG 200CT</b> MOSFET - 220V</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*2 Chức Năng Hàn TIG &amp; Que</li> <li>-Hàn vật liệu từ 0.5 - 4mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm</li> <li>-Tuỳ chỉnh khí trễ 1 – 10s</li> </ul>	<p>Súng hàn QQ150 8M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 6.5Kg K.T:402*160*300mm</p>	5.950.000
 <p><b>WS 200P</b> MOSFET - 220V</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*2 Chức Năng Hàn TIG &amp; Que</li> <li>*Chức Năng TIG Xung</li> <li>-Hàn vật liệu từ 0.5 - 5mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm(25%)</li> <li>-Tuỳ chỉnh khí trễ 1 – 10s</li> </ul>	<p>Súng hàn WP26 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 10Kg K.T:400*153*291mm</p>	6.660.000
 <p><b>TIG 250CT</b> MOSFET - 220V</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>2 Chức Năng Hàn TIG &amp; Que</li> <li>-Hàn vật liệu từ 0.5 - 4mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm</li> <li>-Tuỳ chỉnh khí trễ 1 – 10s</li> </ul>	<p>Súng hàn QQ150 8M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 7.5Kg K.T:402*160*300mm</p>	7.100.000
<b>Máy Hàn TIG DC 2 Chức Năng (TIG DC/ Que) Bán Công Nghiệp (1 Pha Và 3 Pha)</b>			
 <p><b>WS 300A</b> MOSFET - 3Pha 380V</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Phiên bản cổ điện, bán công nghiệp</li> <li>*2 Chức Năng Hàn TIG &amp; Que</li> <li>-Chế độ tuỳ chỉnh ARC FORCE</li> <li>-Hàn vật liệu từ 0.5 - 8mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm</li> </ul>	<p>Súng hàn WP26 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 19Kg K.T:505*203*375mm</p>	11.200.000

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<p><b>NEW</b></p> <p><b>TIG 300A</b> MOSFET - 220V</p> 	<p><b>*Phiên bản mới 1 pha 300A</b> <b>*2 Chức Năng Hàn TIG &amp; Que</b> -Chức năng hàn 2T/4T -Chế độ tùy chỉnh thời gian dòng lên/xuống, ARC FORCE, Khí Trễ -Hàn vật liệu từ 0.5 - 8mm -Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm</p>	<p>Súng hàn WP26(r) 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 12.5Kg K.T:472*203*357mm</p>	<p><b>11.700.000</b></p>
<p><b>HOT</b></p> <p><b>WS 400GT</b> IGBT - 3Pha 380V</p> 	<p><b>*2 Chức Năng Hàn TIG &amp; Que</b> -Chức năng hàn 2T/4T -Chế độ tùy chỉnh thời gian dòng lên/xuống, ARC FORCE, Khí Trễ -Hàn vật liệu từ 0.5 - 12mm -Hàn que: Ø1.6 – 5.0mm(40%)</p>	<p>Súng hàn WP18 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 25Kg K.T:508*244*423mm</p>	<p><b>18.900.000</b></p>
<b>Máy Hàn TIG Xung DC 3 Chức Năng (TIG Xung, TIG DC/ Que) Công Nghiệp Nặng (3 Pha)</b>			
<p><b>WSM 400IJ</b> IGBT KHỐI – 3P 380V</p> 	<p><b>*3 Chức Năng Hàn TIG &amp; Que &amp; TIG XUNG</b> -Chức năng hàn 2T/4T, Vòng Lặp -Chức năng điều khiển bằng bàn đạp chân -Hàn vật liệu từ 0.8 - 12mm -Hàn que: Ø1.6 – 5.0mm(70%)</p>	<p>Súng hàn WP18 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 34Kg K.T:550*280*545mm</p>	<p><b>27.100.000</b></p>
<p><b>WSM 500IJ</b> IGBT KHỐI – 3P 380V</p> 	<p><b>*3 Chức Năng Hàn TIG &amp; Que &amp; TIG XUNG</b> -Chức năng hàn 2T/4T, Vòng Lặp -Chức năng điều khiển bằng bàn đạp chân -Hàn vật liệu từ 0.8 - 16mm -Hàn que: Ø1.6 – 5.0mm</p>	<p>Súng hàn WP12 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 42Kg K.T:600*318*645mm</p>	<p><b>38.300.000</b></p>
<b>Máy Hàn TIG Xung AC DC 4 Chức Năng (TIG Xung, TIG AC DC/ Que), Chuyên TIG Nhôm Nhà Xưởng Công Trình, Công Nghiệp Nhẹ và Nặng (1 Pha và 3Pha)</b>			
<p><b>NEW</b></p> <p><b>TIG 200PAC/DC</b> MOSFET - 220V</p> 	<p><b>*4 Chức Năng Hàn TIG AC – TIG DC &amp; Que, TIG XUNG</b> <b>*Chuyên hàn Nhôm</b> -Chức năng hàn 2T/4T -Chức năng điều khiển bằng bàn đạp chân -Hàn vật liệu từ 0.5 - 4mm -Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm</p>	<p>Súng hàn WP26(r) 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 20Kg K.T:476*340*402mm</p>	<p><b>13.900.000</b></p>
<p><b>WSE 200G</b> IGBT/MOSFET - 220V</p> 	<p><b>*3 Chức Năng Hàn TIG AC – TIG DC &amp; Que</b> <b>*Chuyên hàn Nhôm</b> -Chức năng hàn 2T/4T -Hàn vật liệu từ 0.5 - 4mm -Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm</p>	<p>Súng hàn WP26 4M Kẹp hàn 3M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 15Kg K.T:455*204*368mm</p>	<p><b>13.200.000</b></p>
<p><b>TIG 250PAC/DC</b> MOSFET - 220V</p> 	<p><b>*4 Chức Năng Hàn TIG AC – TIG DC &amp; Que, TIG XUNG</b> <b>*Chuyên hàn Nhôm</b> -Chức năng hàn 2T/4T -Chức năng điều khiển bằng bàn đạp chân -Hàn vật liệu từ 0.5 - 5mm -Hàn que: Ø1.6 – 3.2mm</p>	<p>Súng hàn WP26(rl) 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 20Kg K.T:476*340*402mm</p>	<p><b>16.200.000</b></p>

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<b>TIG 315PAC/DC</b> MOSFET - 3Pha 380V 	<p><b>*4 Chức Năng Hàn TIG AC – TIG DC &amp; Que, TIG XUNG</b>  <b>Chuyên hàn Nhôm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng hàn 2T/4T, Vòng Lặp</li> <li>-Chức năng điều khiển bằng bàn đạp chân</li> <li>-Hàn vật liệu từ 0.8 - 10mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm</li> </ul>	Súng hàn WP18 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 38Kg K.T:609*332*622mm	<p><b>26.300.000</b></p>
<b>TIG 400PAC/DC</b> 3Pha 380V 	<p>MOSFET(AC) / IGBT(DC)</p> <p><b>*4 Chức Năng Hàn TIG AC – TIG DC &amp; Que, TIG XUNG</b>  <b>*Kỹ thuật số, Chuyên hàn Nhôm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T, Vòng Lặp</li> <li>-Hàn vật liệu từ 0.8 - 12mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 4.0mm</li> </ul>	Súng hàn WP18 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 40Kg K.T:670*320*640mm	<p><b>32.500.000</b></p>
<b>WSME 400I</b> IGBT KHỐI - 3P 380V 	<p><b>*4 Chức Năng Hàn TIG AC – TIG DC &amp; Que, TIG XUNG</b>  <b>*Chuyên hàn Nhôm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T, Vòng Lặp</li> <li>-Chức năng điều khiển bằng bàn đạp chân</li> <li>-Hàn vật liệu từ 1.0 - 12mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 5.0mm(60%)</li> </ul>	Súng hàn WP18 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 58Kg K.T:709*440*750mm	<p><b>48.300.000</b></p>
<b>WSME 500I</b> IGBT KHỐI - 3P 380V 	<p><b>*4 Chức Năng Hàn TIG AC – TIG DC &amp; Que, TIG XUNG</b>  <b>*Chuyên hàn Nhôm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng hàn 2T/4T, Vòng Lặp</li> <li>-Chức năng điều khiển bằng bàn đạp chân</li> <li>-Hàn vật liệu từ 1.0 - 16mm</li> <li>-Hàn que: Ø1.6 – 5.0mm(70%)</li> </ul>	Súng hàn WP12 4M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ Argon T.L: 80Kg K.T:760*380*820mm	<p><b>63.000.000</b></p>
<b>Máy Cắt Plasma Dân Dụng, Công Trình Nhỏ (1 Pha 220V)</b>			
<b>CUT 40CT</b> MOSFET – 220V 	Phiên bản dân dụng, gia công nhỏ <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cắt vật liệu từ 1 - 10mm</li> <li>-Cắt đẹp từ 6mm trở xuống</li> <li>-Cắt đứt từ 6 ~ 10mm</li> </ul>	Súng cắt PT31 5M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ lọc khí T.L: 7.3Kg K.T:402*160*300mm	<p><b>5.800.000</b></p>
 <b>CUT 60CT</b> MOSFET – 220V 	Phiên bản dân dụng, gia công nhỏ <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cắt vật liệu từ 1 - 16mm</li> <li>-Cắt đẹp từ 10mm trở xuống</li> <li>-Cắt đứt từ 10 ~ 16mm</li> </ul>	Súng cắt SG55 5M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ lọc khí T.L: 8Kg K.T:402*160*300mm	<p><b>8.060.000</b></p>
 <b>CUT 60P</b> IGBT – 220V 	<p><b>*1 Pha Có Pilot, Hiệu Suất Cao</b>  <b>*Kết cấu máy công nghiệp đa board, bản cao cấp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng cắt 2T/4T</li> <li>-Chế độ Check Khí, Báo thiếu khí - thiếu áp</li> <li>-Cắt vật liệu từ 1 - 16mm</li> <li>-Cắt đẹp từ 10mm trở xuống</li> <li>-Cắt đứt từ 10 ~ 16mm</li> </ul>	Súng cắt P80 5M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ lọc khí T.L: 15.8Kg K.T:472*203*357mm	<p><b>11.250.000</b></p>

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<b>Máy Cắt Plasma Công Nghiệp Nhẹ và Nặng (3 Pha 380V) Kết Nối CNC</b>			
<b>CUT 80GT</b> IGBT – 3Pha 380V 	<p><b>*Có Pilot, Cổng kết nối CNC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng cắt 2T/4T</li> <li>-Chế độ Check Khí, Báo thiếu khí - thiếu áp</li> <li>-Cắt vật liệu từ 1 - 25mm</li> <li>-Cắt đẹp từ 15mm trở xuống</li> <li>-Cắt đứt từ 15 ~ 25mm</li> </ul>	Súng cắt P80 5M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ lọc khí T.L: 21.7Kg K.T:508*244*423mm	<b>16.800.000</b>
<b>CUT 100GT</b> IGBT – 3Pha 380V 	<p><b>*Có Pilot, Cổng kết nối CNC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng cắt 2T/4T</li> <li>-Chế độ Check Khí, Báo thiếu khí - thiếu áp</li> <li>-Cắt vật liệu từ 1 - 30mm</li> <li>-Cắt đẹp từ 20mm trở xuống</li> <li>-Cắt đứt từ 20 ~ 30mm</li> </ul>	Súng cắt P80 5M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ lọc khí T.L: 25.6Kg K.T:526*272*468mm	<b>20.600.000</b>
<b>CUT 100I</b> IGBT KHỐI – 3P 380V 	<p><b>*Tính năng mới Plasma gouge(khoét rãnh)</b></p> <p><b>*Có Pilot, Cổng kết nối CNC</b></p> <p><b>Hiệu suất cao 100% = 100A</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng cắt 2T/4T</li> <li>-Chế độ Check Khí, Báo thiếu khí - thiếu áp</li> <li>-Cắt vật liệu từ 1 - 35mm</li> <li>-Cắt đẹp từ 20mm trở xuống</li> <li>-Cắt đứt từ 20 ~ 35mm</li> </ul>	Súng cắt P80 5M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ lọc khí T.L: 34Kg K.T:550*280*545mm	<b>29.400.000</b>
<b>CUT 165I</b> IGBT KHỐI – 3P 380V 	<p><b>*Tính năng mới Plasma gouge(khoét rãnh)</b></p> <p><b>*Có Pilot, Cổng kết nối CNC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng cắt 2T/4T</li> <li>-Chế độ Check Khí, Báo thiếu khí - thiếu áp</li> <li>-Cắt vật liệu từ 1 - 45mm</li> <li>-Cắt đẹp từ 35mm trở xuống</li> <li>-Cắt đứt từ 20 ~ 45mm</li> </ul>	Súng cắt A141 6M Kẹp mass 3M Dây khí 3M Đồng hồ lọc khí T.L: 45Kg K.T:670*320*640mm	<b>47.900.000</b>
<b>Máy Cắt Plasma Có Tích Hợp Máy Nén Bên Trong Máy (3 Pha 380V)</b>			
<b>CUT 100N</b> IGBT – 3Pha 380V 	<p><b>*Tích hợp máy nén khí bên trong máy phù hợp môi trường thường xuyên di chuyển</b></p> <p><b>*Có Pilot, Cổng kết nối CNC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chức năng cắt 2T/4T</li> <li>-Chế độ Check Khí, Báo thiếu khí - thiếu áp</li> <li>-Cắt vật liệu từ 1 - 30mm</li> <li>-Cắt đẹp từ 20mm trở xuống, Cắt đứt từ 20 ~ 30mm</li> <li>-Dúng máy nén khí trong tiêu chuẩn cắt giảm 5mm(15/25mm).</li> </ul>	Súng cắt P80 10M Kẹp mass 3M Dây khí 1M Đồng hồ lọc khí T.L: 52Kg K.T:670*320*640mm	<b>24.800.000</b>
<b>Máy Hàn Đặc Biệt</b>			
<b>CT 416</b> MOSFET – 220V 	<p><b>*MÁY 3 Trong 1 TIG – Que - CUT PLASMA</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-TIG: Hàn vật liệu từ: 0.3 - 4mm</li> <li>-MMA: Hàn que: 1.6 – 4mm(30%)</li> <li>-CUT: Cắt vật liệu từ 1 – 10mm (Cắt đẹp 5mm trở xuống)</li> </ul>	Súng QQ150 dài 4M Súng PT31 dài 5M Kim hàn 3M Kẹp mass 3M Dây Khí 3M Đồng hồ lọc khí Đồng hồ Argon T.L: 7.4Kg K.T:402*160*300mm	<b>9.900.000</b>
<b>SW 2500</b> 220V 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Máy hàn bu lông dân dụng 2500W</li> <li>-Hàn bu lông từ M3 – M8(Max M10)</li> </ul>	Súng hàn dài 4M Kẹp mass dài 6M T.L: 13.5Kg K.T:355*355*155mm	<b>24.990.000</b>

MODEL	THÔNG SỐ VÀ ỨNG DỤNG	PK – T.L –K.T	GIÁ
<b>MZ 1000HD</b> IGBT KHỐI - 3P 380V 	<b>CHỨC NĂNG HÀN MZ – MMA – GOUGE</b> -Hàn dây: 2.5 – 5.0mm Hiệu suất làm việc 100%	Xe hàn Ray xe hàn: 02 Kẹp mass 3M: 02 Cáp hàn 15M: 02 Cáp khiển 15M: 01 T.L: 123.3Kg K.T:825*451*1040mm	<b>116.800.000</b>
<b>LASER 1500W</b> 	<b>*Quét mã Qr để tham khảo thông số chi tiết</b> -Phiên bản công nghiệp -Phương thức làm mát bằng nước -Hàn vật liệu từ 0.5 – 5mm -Hàn vật liệu: Inox, Thép Carbon, Nhôm, Mạ Kẽm...		<b>Liên hệ</b>
<b>NBC 350RL</b> <b>ROBOT WG140014</b> 	-Cánh tay Robot được sử dụng hàn hồ quang, với độ tin cậy cao. -Tay và cổ tay cấu trúc rỗng, cáp hàn tích hợp, có thể vận hành quy trình hàn trong không gian hẹp, nhẹ, cấu trúc nhỏ gọn. -Sử dụng trong nhiều môi trường khắc nghiệt. -Nơi làm việc lớn, tốc độ chạy nhanh, độ chính xác định vị lặp lại cao, thích hợp Cho các ứng dụng hàn đòi hỏi chất lượng. -Ứng dụng: Công nghiệp Ô tô, Kết cấu thép, Đóng tàu, Cầu đường, Nội thất, Cơ khí dân dụng.		<b>Liên hệ</b>

# RILAND